TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐX** **TỈNH BP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2021/QĐST-DS	*ĐX, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-DS ngày 16/6/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Văn P**, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 6, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh BP.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Ngô Văn P** theo Giấy ủy quyền số 013066, quyển số 01/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/11/2021 của Phòng Công chứng số 1 Sở Tư pháp: Bà **Đặng Thị Kim L**, sinh năm 19702; trú tại: Tổ 6, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh BP.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn L1**, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 2, khu phố Phước Thọ, phường tân Thiện, thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đặng Thị Kim L**, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 6, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh BP.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền đặt cọc 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng theo Hợp đồng đặt cọc mua bán cây cao su giữa ông Ngô Văn P và ông Trần Văn L1 ngày 12/3/2020: Bà Đặng Thị Kim L và ông Trần Văn L1 thống nhất đến ngày 20/12/2021 ông L1 sẽ trả ngay số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng cho ông P và bà L;

- Về số tiền phạt cọc theo Hợp đồng đặt cọc mua bán cây cao su giữa ông Ngô Văn P và ông Trần Văn L1 ngày 12/3/2020: Bà Đặng Thị Kim L và ông Trần Văn L1

thống nhất đến ngày 20/3/2022 ông L1 sẽ trả ngay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng cho ông P và bà L;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kim L và ông Trần Văn L1 thống nhất: Ông Ngô Văn P không phải chịu, ông Trần Văn L1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Ngô Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0026339, Quyển số 000527 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ĐX, tỉnh BP. Ông Trần Văn L1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- VKSND TP.ĐX;
- Chi cục THADS TP.ĐX;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn